Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9804.28

Mã HS	9804.28
Mô tả hàng hóa	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	04/11/2026 07:14:41
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/980428/

3 dòng thuế thuộc 9804.28

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9804.28.11	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Còn vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước		40,5%	27%	Không có dữ liệu
9804.28.19	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ: / - - - - Loại khác		40,5%	27%	Không có dữ liệu
9804.28.90	Động vật giáp xác, đã được hun khói. / - Loại khác: / - - Tôm shrimps và tôm prawn: / - - - Loại khác		40,5%	27%	Không có dữ liệu

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.